

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN SÓC SƠN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số:173/2024/HS - ST

Ngày 30/08/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Minh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Vĩ

2. Ông Dương Văn Xuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 30/08/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2024/TLST-HS ngày 13/05/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2024/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 07 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Ngọc D**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1968, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã Minh T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Quốc

tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 7/10; Họ và tên cha: Đào Hồng H (đã chết); Họ và tên mẹ: Dương Thị L (đã chết); Vợ: Đinh Thị T, sinh 1974; Con: 03 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh 1998); Theo danh bản, chỉ bản số 26 lập ngày 11/01/2024 tại Công an huyện Sóc Sơn thì bị cáo có nhân thân như sau:

Bản án số 51/HSST ngày 24/10/1989, Tòa án nhân dân huyện Mê L, tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Xác minh tại Cục hồ sơ nghiệp vụ V06 Bộ Công an xác định trong hệ thống tàng thư lưu trữ không có Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù của Đào Ngọc D. Đối với số tiền án phí hình sự 15.000 đồng, xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phúc Yên xác định trước năm 1992, việc thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cùng cấp nên việc thi hành án dân sự của bản án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mê L, tỉnh Vĩnh Phú (nay là Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc); rà soát hồ sơ sổ sách tại đơn vị không có trường hợp phải thi hành án nào tên Đào Ngọc D phải nộp án phí 15.000 đồng theo bản án trên. Xác minh tại Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xác định không lưu hồ sơ sổ sách về việc thi hành án dân sự trong thời điểm trên.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2024 đến ngày 12/01/2024 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Dương Công P**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1979, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã Minh T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 3/12; Họ và tên cha: Dương Minh N, sinh năm 1947; Họ và tên mẹ: Bà Phạm Thị O; Vợ: Dương Thị H, sinh 1980; Con: 03 con (con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh 2011); Theo danh bản, chỉ bản số 22 lập ngày 11/01/2024 tại Công an huyện Sóc Sơn thì bị cáo có nhân thân như sau:

- Bản án hình sự số 162/HSST ngày 11/12/2009, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc” (đã xóa án tích).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 217039 ngày 10/11/2008 của Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội phạt 150.000 đồng về hành vi mua bán tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có (chưa nộp phạt).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00053054 ngày 09/7/2012, Công an huyện Sóc Sơn phạt 1.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, quy định tại điểm k, khoản 3 Điều 7 Nghị định 73/2010/NĐ-CP (đã nộp phạt ngày 07/10/2022).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2024 đến ngày 12/01/2024 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Bùi Tổ V**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã Minh T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Họ và tên cha: Bùi Văn N, sinh năm 1948; Họ và tên mẹ: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1949; Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1983; Con: 03 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh 2008); Theo danh bản, chỉ bản số 25 lập ngày 11/01/2024 tại Công an huyện Sóc Sơn thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2024 đến ngày 12/01/2024 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Hoàng Minh T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1989, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã Minh T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Họ và tên cha: Hoàng Văn T, sinh năm 1969; Họ và tên mẹ: Nghiêm Thị N, sinh năm 1970; Vợ: Dương Thị B, sinh năm 1994 (Đã ly hôn năm 2023); Con: 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh 2017); Theo danh bản, chỉ bản số 23 lập ngày 11/01/2024 tại Công an huyện Sóc Sơn thì bị cáo có nhân thân như sau:

Bản án hình sự số 06/2011/HSST ngày 14/01/2011, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2024 đến ngày 12/01/2024 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Dương Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1977, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã Minh T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 8/12; Họ và tên cha: Dương Văn H, sinh năm 1939; Họ và tên mẹ: Bùi Thị T, sinh năm 1937 (đã chết); Vợ: Cao Thị Q, sinh năm 1980; Con: 02 con (con lớn sinh năm 2003,

con nhỏ sinh 2005); Theo danh bản, chỉ bản số 122 lập ngày 05/02/2024 tại Công an huyện Sóc Sơn thì bị cáo có nhân thân như sau:

- Bản án hình sự số 04/ST – HS ngày 30/10/2000, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản riêng của công dân”; đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự, dân sự sơ thẩm. Đối với khoản bồi thường 10.300.000 đồng đến nay đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án.

- Bản án hình sự số 06/2011/HSST ngày 14/01/2011, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” .

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 110530 ngày 17/12/2005 của Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (chưa nộp phạt).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: **Chu Quốc Đ**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Q, xã Tân D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Họ và tên cha: Chu Văn Ô, sinh năm 1966; Họ và tên mẹ: Ngô Thị T, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1994; Con: 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh 2022); Theo danh bản, chỉ bản số 21 lập ngày 11/01/2024 tại Công an huyện Sóc Sơn thì bị cáo có nhân thân như sau: Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2024 đến ngày 12/01/2024 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: **Tạ Văn V**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1977, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã Minh T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 5/12; Họ và tên cha: Tạ Văn M, sinh năm 1947 (đã chết); Họ và tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1949; Vợ: Ngô Thị D, sinh năm 1981; Con: 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh 2002); Theo danh bản, chỉ bản số 24 lập ngày 11/01/2024 tại Công an huyện Sóc Sơn thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2024 đến ngày 12/01/2024 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/01/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn phối hợp với Công an xã Minh T tiến hành kiểm tra, bắt quả tang tại phòng bếp nhà Đào Ngọc D có 06 đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi ba cây, gồm: Dương Công P, Bùi Tổ V, Hoàng Minh T, Tạ Văn V và Chu Quốc Đ. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 21.280.000 đồng; 01 chiếu nhựa màu xanh; 01 bộ bài tứ lơ khơ 36 quân bài. Thu giữ trên người các đối tượng số tiền 14.100.000 đồng (trong đó thu trên người Dương Công P 12.600.000 đồng và trên người Hoàng Minh T 1.500.000 đồng). Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các đối tượng là 35.380.000 đồng.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/01/2024, V, T, Đ, V và Dương Văn T (sinh năm 1977; trú tại: Thôn T, xã Minh T, huyện Sóc Sơn) đến nhà P chơi. Tại đây, các đối tượng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền, cả nhóm rủ nhau đến nhà D để đánh bạc. Khi đến nhà D, P bảo D cho mượn địa điểm nhà của D để đánh bạc, D đồng ý, P đi mua 01 bộ bài tứ lơ khơ rồi quay lại nhà D. Sau đó, P, T, V, T, Đ và V đi vào trong phòng bếp ở tầng 1 nhà D để cùng nhau đánh bạc. Quá trình đánh bạc, mỗi người bỏ ra 200.000 đồng tiền hồ, tổng 1.200.000 đồng nhưng vẫn để dưới chiếu chưa đưa cho D.

Cách thức đánh bạc: Các đối tượng chơi ba cây, sử dụng bộ bài tứ lơ khơ gồm 36 quân bài (từ A đến 9), một ván thì người cầm chương chia cho mỗi người ba lá bài. Sau đó, mỗi người sẽ so điểm với chương bằng cách cộng điểm của 3 lá bài, bài nào cao điểm hơn sẽ được ăn tiền. Các đối tượng thỏa thuận 10 điểm là cao nhất, 01 điểm là thấp nhất, không tính sấp, liêng, 10 điểm không nhân đôi tiền. Khi bằng điểm nhau thì sẽ so chất rô, cơ, bích, tép (Rô>Cơ>Bích>Tép). Mỗi ván chơi các con bạc đặt tiền cược số tiền 200.000 đồng trở lên, các đối tượng quy định người nào chống cửa là 200.000 đồng. Người nào được 10 điểm thì sẽ cầm chương, chia bài và tính thắng thua với những người còn lại. Các đối tượng chơi đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Sóc Sơn bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng như đã nêu trên. Quá trình bắt quả tang, Dương Văn T chạy thoát. Ngày 24/01/2024, T đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 35.380.000 đồng; 01 chiếu nhựa màu xanh, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài. Quá trình tham gia đánh bạc, các đối tượng khai nhận số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

- Dương Công P mang theo 20.000.000 đồng sau đó cho V vay 10.000.000 đồng; Đ chuyển khoản cho P 7.000.000 đồng để P đưa lại cho Đ tiền mặt sử dụng đánh bạc, P còn lại 3.000.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt, P đang thắng 9.600.000 đồng và bị thu trên người 12.600.000 đồng.

- Hoàng Minh T mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, thua 500.000 đồng và khi bị bắt T bị thu giữ 1.500.000 đồng trên người.

- Bùi Tố V khai khi đi đánh bạc V không mang theo tiền, V vay P số tiền 10.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bị bắt V thua hết.

- Tạ Văn V mang theo 1.600.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc được T trả nợ 1.500.000 đồng cho V. Tổng số tiền V sử dụng vào việc đánh bạc là 3.100.000 đồng, khi bị bắt V thua 200.000 đồng và bị thu giữ 2.900.000 đồng dưới chiếu.

- Chu Quốc Đ mang theo số tiền 1.000.000 đồng, sau đó Đ chuyển khoản đổi tiền mặt với P số tiền 7.000.000 đồng. Tổng số Đ có 8.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt Đ bị thua hết tiền.

- Dương Văn T mang 1.600.000 đồng đánh bạc thua 1.400.000 đồng còn lại 200.000 đồng, khi bị bắt T ném xuống chiếu bạc và bỏ chạy.

Tại bản Cáo trạng số 171/CT-VKS ngày 25/04/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố bị cáo Đào Ngọc D về tội “Gá bạc” theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Dương Công P, Bùi Tố V, Dương Văn T, Hoàng Minh T, Chu Quốc Đ và Tạ Văn V về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại

Điều 322 của luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

b) Tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần có giá trị 20.000.000 đồng trở lên;

...”

Tại phiên toà:

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt chính:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Ngọc D từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Công P từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Bùi Tố V và Chu Quốc Đ, mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Hoàng Minh T và Dương Văn T, mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Văn V từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa màu xanh, 01 bộ bài tú lơ khơ; Tịch thu sung công số tiền 35.380.000 đồng thu giữ của các bị cáo.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/01/2024, tại thôn T, xã Minh T, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Dương Công P, Bùi Tố V, Chu Quốc Đ, Tạ Văn V, Hoàng Minh T và Dương Văn T đang đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền với hình thức đánh ba cây thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 35.380.000 đồng.

Bị cáo Đào Ngọc D cho đối tượng mượn nhà mình làm địa điểm đánh bạc để thu tiền hồ.

Hành vi của bị cáo Đào Ngọc D đã cấu thành tội “Gá bạc” theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Hành vi của các bị cáo Dương Công P, Bùi Tô V, Chu Quốc Đ, Tạ Văn V, Hoàng Minh T và Dương Văn T đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Vụ án “Đánh bạc” mang tính chất ít nghiêm trọng, có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn; vụ án “Gá bạc” mang tính chất nghiêm trọng nhưng số tiền các con bạc góp để nộp cho bị cáo D là không lớn (1.200.000đ).

Theo danh, chỉ bản thì bị cáo Đào Ngọc D có 01 tiền án (Bản án số 51/HSST ngày 24/10/1989, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”), tuy nhiên, xác minh tại các cơ quan có thẩm quyền do thay đổi đơn vị hành chính nên không xác định được hồ sơ về việc thi hành án dân sự. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo - xác định bị cáo D đã được xóa án tích.

Các bị cáo Dương Công P, Hoàng Minh T và Dương Văn T là những người có tiền án nhưng đã được xóa án.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Bùi Tô V, Chu Quốc Đ, Tạ Văn V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Dương Công P có ông nội là Dương Văn N được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo Dương Văn T có bố đẻ là ông Dương Văn H tham gia đóng góp công sức trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bị cáo Đào Ngọc D có ông ngoại là Dương Văn N được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bị cáo Hoàng Minh T có ông ngoại là Nghiêm Văn N được tặng kỷ niệm chương Chiến sĩ Trường sơn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo đều có đủ các điều kiện của người bị kết án tù nhưng được

hưởng án treo theo quy định của pháp luật do vậy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội.

Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc nhựa màu xanh; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân thu giữ của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 35.380.000 đồng thu giữ của bị cáo cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc D phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Dương Công P, Bùi Tố V, Tạ Văn V, Chu Quốc Đ, Hoàng Minh T và Dương Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

[2]

2.1. Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao:

Xử phạt bị cáo Đào Ngọc D 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao:

Xử phạt bị cáo Dương Công P 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.3. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao:

Xử phạt các bị cáo Bùi Tổ V, Chu Quốc Đ, mỗi bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.4. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao:

Xử phạt các bị cáo Dương Văn T, Hoàng Minh T, mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.5. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao:

Xử phạt bị cáo Tạ Văn V 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

[3] Giao các bị cáo Đào Ngọc D, Dương Công P, Bùi Tổ V, Tạ Văn V, Hoàng Minh T và Dương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Minh T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; bị cáo Chu Quốc Đ cho Ủy ban nhân dân xã Tân D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội: Giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của Bản án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

4.1. Tịch tiêu hủy: 01 chiếc nhựa màu xanh, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 35.380.000 đồng (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/07/2024 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án huyện Sóc Sơn; Ủy nhiệm chi chuyển khoản Kho bạc Nhà nước Sóc Sơn ngày 13/08/2024).

4.2. Buộc các bị cáo Đào Ngọc D, Dương Công P, Bùi Tố V, Tạ Văn V, Chu Quốc Đ, Hoàng Minh T và Dương Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo đều có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Minh Cường